TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/DS-ST
Ngày: 23 - 5 - 2018
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuyến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Xuân
Ông Nguyễn Xuân Thí

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 20/2017/TLST-DS ngày 17/7/2017 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: số 18 D, phường Đ, quận T, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần V - Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh T Quảng Bình.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trương Vĩnh C - Phó Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh T Quảng Bình. Theo văn bản ủy quyền số 03/UQ-QTr ngày 01/7/2017.

Địa chỉ: số 48 T, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Tại phiên tòa ông C có mặt.

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị Thanh M; Địa chỉ: Tiểu khu A, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Tại phiên tòa vắng mặt

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Tố U; Địa chỉ: Tiểu khu A, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Hiện chị U đang cư trú ở nước ngoài. Tại phiên tòa vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Nhật Q; Địa chỉ: Tiểu khu A, phường L, thành phố H,

tỉnh Quảng Bình. Tại phiên tòa vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2017, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm thì đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng N trình bày:

Ngày 04/7/2014, Ngân hàng N Chi nhánh T Quảng Bình do ông Trương Vĩnh C - Phó Giám đốc Chi nhánh làm đại diện có ký với bà Hoàng Thị Thanh M hợp đồng tín dụng số 44/2014/HĐTD, với nội dung Ngân hàng cho bà Hoàng Thị Thanh M vay số tiền 600.000.000 đồng, mục đích vay để cải tạo nhà ở, thời hạn vay 60 tháng, nay còn dư nợ 360.000.000 đồng. Ngày 12/7/2016 Ngân hàng ký tiếp hợp đồng tín dụng số 27/2016/HĐTD cho bà Hoàng Thị Thanh M vay số tiền 120.000.000 đồng, mục đích vay để cải tạo nhà ở, thời hạn vay 60 tháng, nay còn dư nợ 120.000.000 đồng. Tổng dư nợ đến ngày xét xử sơ thẩm của cả hai hợp đồng là 574.768.333 đồng, trong đó nợ gốc là 480.000.000 đồng, nợ lãi 94.768.333 đồng.

Tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ khoản vay theo hợp đồng thế chấp, bằng tài sản cụ thể như sau: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 44/2014 ngày 04/7/2014 giữa bà Hoàng Thị Thanh M và các con Nguyễn Thị Tố U, Nguyễn Thị Nhật Q (bên chế chấp) với Ngân hàng N Chi nhánh T Quảng Bình (bên nhận thế chấp). Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 36, tờ bản đồ số 57, diện tích 207m^2, địa chỉ: tiểu khu A, phường L, TP H, tỉnh Quảng Bình, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 404589, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H10332 do UBND TP H cấp ngày 28/4/2009, mang tên bà Hoàng Thị Thanh M và các con Nguyễn Thị Tố U, Nguyễn Thị Nhật Q và công chứng ngày 04/7/2014 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Quảng Bình, số công chứng 31, quyển số 07 TP/CC-SCC/HĐGDK, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/7/2014.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Hoàng Thị Thanh M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng cũng đã nhiều lần đôn đốc thu hồi nợ vay nhưng đến nay bà Hoàng Thị Thanh M vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết. Hiện tại, Ngân hàng phát hiện bà Hoàng Thị Thanh M và các con Nguyễn Thị Tố U, Nguyễn Thị Nhật Q đã đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng N khởi kiện bà Hoàng Thị Thanh M yêu cầu trả nợ số tiền 480.000.000 đồng tiền nợ gốc, tiền lãi (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 23/5/2018) 94.768.333 đồng, tổng cộng là 574.768.333 đồng; yêu cầu bà Hoàng Thị Thanh M trả tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc theo lãi suất tại các Hợp đồng tín dụng nói trên. Trường hợp bà Hoàng Thị Thanh M không trả được nợ thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp đã ký với Ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Về phía bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:** Đối với bà Hoàng Thị Thanh M và chị Nguyễn Thị Nhật Q sinh năm 2000, qua xác minh

tại địa phương thì hiện tại cả hai người không có mặt tại nơi cư trú và không có thông tin chính xác về nơi cư trú khác của bà M và chị Q. Đối với chị Nguyễn Thị Tố U qua xác minh từ Cục quản lí xuất nhập cảnh, Tòa án xác định chị U hiện đã xuất cảnh ra nước ngoài. Tuy nhiên không có thông tin chính xác của chị U ở nước ngoài. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết tại nơi cư trú của bà Hoàng Thị Thanh M, chị Nguyễn Thị Tố U và chị Nguyễn Thị Nhật Q và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về nội dung của vụ án nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

** Về tố tụng:*

- Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành nghiêm túc quy định về pháp luật tố tụng trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án.

- Đối với trường hợp bị đơn là bà Hoàng Thị Thanh M và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Tố U, chị Nguyễn Thị Nhật Q vắng mặt tại nơi cư trú được coi là trường hợp đương sự thay đổi nơi cư trú, làm việc gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch Hợp đồng mà không thông báo cho phía Ngân hàng biết về nơi cư trú, làm việc mới. Đây được coi là trường hợp đương sự cố tình dấu địa chỉ, đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với bà Hoàng Thị Thanh M về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được xác định không có mặt tại nơi cư trú trong thời gian thực hiện hợp đồng được coi là trường hợp đương sự thay đổi nơi cư trú, làm việc gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch Hợp đồng mà không thông báo cho phía Ngân hàng biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự 2015 thì được coi là cố tình dấu địa chỉ, căn cứ điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao về Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án tại nơi cư trú cuối cùng của bà Hoàng Thị Thanh M và chị Nguyễn Thị Tố U, chị Nguyễn Thị Nhật Q tại Việt Nam và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đến nay vẫn không nhận được một phản hồi nào. Theo quy định tại điểm a , khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố

tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được Tòa án niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập hợp lệ và phiên tòa đã hoãn một lần ngày 23/4/2018, căn cứ quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi nghãi vụ liên quan.

[3]. Về nội dung vụ án: Ngân hàng N Chi nhánh T Quảng Bình đã cùng với bà Hoàng Thị Thanh M ký kết hợp đồng tín dụng số 44/2014 ngày 04/7/2014 cho bà Mai vay số tiền 600.000.000 đồng còn dư nợ 360.000.000 đồng và hợp đồng tín dụng số 27/2016/HĐTD ngày 12/7/2016 cho bà Mai vay số tiền 120.000.000 đồng còn dự nợ 120.000.000 đồng. Khoản vay được bảo đảm bằng các tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 36, tờ bản đồ số 57, diện tích 207m^2, địa chỉ: tiểu khu A, phường L, TP H, tỉnh Quảng Bình, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 404589, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H10332 do UBND TP H cấp ngày 28/4/2009, mang tên bà Hoàng Thị Thanh M và các con Nguyễn Thị Tố U, Nguyễn Thị Nhật Q. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 44/2014 ngày 04/7/2014 giữa bà Hoàng Thị Thanh M và các con Nguyễn Thị Tố U, Nguyễn Thị Nhật Q với Ngân hàng N Chi nhánh T Quảng Bình. Công chứng ngày 04/7/2014 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Quảng Bình, số công chứng 31, quyển số 07 TP/CC-SCC/HĐGDK, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/7/2014.

Hội đồng xét xử nhận định: Hợp đồng tín dụng số 44/2014/HĐTD ngày 04/7/2014; số 27/2016/HĐTD ngày 12/7/2016 được ký kết giữa bà Hoàng Thị Thanh M với Ngân hàng N chi nhánh T và hợp đồng thế chấp tài sản số 44/2014/HĐTC ngày 04/7/2014 ký kết giữa bà Hoàng Thị Thanh M và các con Nguyễn Thị Tố U, Nguyễn Thị Nhật Q với Ngân hàng N chi nhánh T là các giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung đúng qui định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định nên có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia ký kết hợp đồng. Quá trình bà Hoàng Thị Thanh M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi theo đúng cam kết cho Ngân hàng nên đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Mặt khác, việc bà Hoàng Thị Thanh M đã đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng biết là vi phạm các cam kết mà hai bên đã thống nhất trong Hợp đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị Thanh M phải trả nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng, trong trường hợp không có khả năng trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để trả nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 721 Bộ luật dân sự 2005.

Theo bảng tính lãi do đại diện của nguyên đơn xuất trình tại phiên tòa, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (23/5/2018) bà Hoàng Thị Thanh M còn nợ Ngân hàng N Chi nhánh T Quảng Bình số tiền tổng cộng của 02 hợp đồng tín dụng là 574.768.333 đồng, trong đó: nợ gốc 480.000.000 đồng, nợ lãi 94.768.333 đồng (trong đó khế vay ngày 07/7/2014 tiền gốc 360.000 .000 đồng, tiền lãi trong hạn 68.540.000 đồng, lãi quá hạn 6.190.833 đồng; khế vay ngày 12/7/2016 tiền gốc 120.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 19.600.000 đồng, tiền lãi quá hạn 437.500 đồng). Căn cứ Điều 474, 476 Bộ luật dân sự 2005 thì việc tính lãi của Ngân hàng là phù hợp không vượt quá quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay của bà Hoàng Thị Thanh M tại Ngân hàng N Chi nhánh T Quảng Bình, là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 36, tờ bản đồ số 57, diện tích 207m^2, địa chỉ: tiểu khu A, phường L, TP H, tỉnh Quảng Bình, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 404589, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H10332 do UBND TP. Đồng Hới cấp ngày 28/4/2009, mang tên bà Hoàng Thị Thanh M và các con Nguyễn Thị Tố U, Nguyễn Thị Nhật Q. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 44/2014 ngày 04/7/2014 giữa bà Hoàng Thị Thanh M và các con Nguyễn Thị Tố U, Nguyễn Thị Nhật Q với Ngân hàng N Chi nhánh T Quảng Bình. Công chứng ngày 04/7/2014 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Quảng Bình, số công chứng 31, quyển số 07 TP/CC-SCC/HĐGDK, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/7/2014 được xử lý để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bà Hoàng Thị Thanh M.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị đơn bà Hoàng Thị Thanh M phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận; Ngân hàng N khởi kiện được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 121, 122, 471, 474, 476, 715, 717, 720, 721 của Bộ luật dân sự năm 2005; điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 147; điểm e khoản 1 điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao về Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, xử buộc bà Hoàng Thị Thanh M trả nợ cho Ngân hàng N số tiền: 574.768.333 đồng, trong đó nợ gốc 480.000.000 đồng, nợ lãi đến ngày xét xử sơ thẩm 23/5/2018 là 94.768.333 đồng.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 36, tờ bản đồ số 57, diện tích 207m^2, địa chỉ: tiểu khu A, phường L, TP H, tỉnh Quảng Bình, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 404589, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H10332 do UBND TP H cấp ngày 28/4/2009, mang tên bà Hoàng Thị Thanh M và các con Nguyễn Thị Tố U, Nguyễn Thị Nhật Q. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 44/2014 ngày 04/7/2014 giữa bà Hoàng Thị Thanh M và các con Nguyễn Thị Tố U, Nguyễn Thị Nhật Q với Ngân hàng N Chi nhánh T Quảng Bình. Công chứng ngày 04/7/2014 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Quảng Bình, số công chứng 31, quyển số 07 TP/CC-SCC/HĐGDK, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/7/2014 được xử lý để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bà Hoàng Thị Thanh M là tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng N Chi nhánh T Quảng Bình là tài sản bảo đảm nghĩa vụ thi hành án của bà Hoàng Thị Thanh M.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án là Ngân hàng N có đơn yêu cầu thi hành án, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để trả nợ tiền vay, Ngân hàng N Chi nhánh T Quảng Bình là nơi đang lưu giữ các giấy tờ về tài sản theo các Hợp đồng nói trên có trách nhiệm chuyển giao các giấy tờ về tài sản thế chấp cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình xử lý theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị Thanh M phải chịu số tiền 26.990.733 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Trả lại cho Ngân hàng N 12.389.733 đồng là số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000094 ngày 10/7/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Kế tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm (23/5/2018) cho đến khi bên phải thi hành án trả hết nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh từ số tiền nợ gốc chưa thi hành theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số 44/2014/HĐTD ngày 04/7/2014; số 27/2016/HĐTD ngày 12/7/2016.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng N được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Hoàng Thị Thanh M, chị Nguyễn Thị Nhật Q vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Riêng chị Nguyễn Thị Tố U được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hữu Tuyến